

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch
của Công ty trách nhiệm hữu hạn Cấp thoát nước Mỏ Cà
huyện Mỏ Cà Nam, tỉnh Bến Tre**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP
ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính Phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của
Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;*

*Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP
ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15
tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng - Bộ Nông nghiệp và Phát
triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền
quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực
nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2012 của Bộ
Tài chính về việc ban hành Khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3923/TTr-STC
ngày 17 tháng 11 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giá tiêu thụ nước sạch của Công ty trách nhiệm hữu hạn Cấp thoát nước Mỏ Cà, huyện Mỏ Cà Nam, tỉnh Bến Tre (sau đây viết tắt là Công ty TNHH Cấp thoát nước Mỏ cà, huyện Mỏ Cà Nam, tỉnh Bến Tre).

1. Theo mục đích sử dụng:

STT	Mục đích sử dụng	Giá tiêu thụ (đồng/m ³)
01	Sinh hoạt các hộ dân cư	9.700
02	Phục vụ công cộng, đơn vị hành chính sự nghiệp	11.000
03	Hoạt động sản xuất vật chất	12.000
04	Hoạt động kinh doanh dịch vụ	13.000

2. Các đối tượng sử dụng nước cho mục đích hoạt động sản xuất vật chất, hoạt động kinh doanh dịch vụ được tính giá 9.700 đồng/1m³ đối với 15m³ nước tiêu thụ đầu tiên trong tháng.

3. Giá tiêu thụ nước sạch quy định tại khoản 1 Điều này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, chưa có phí bảo vệ môi trường và dịch vụ môi trường rừng.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mỏ Cày Nam; Giám đốc Công ty TNHH Cấp thoát nước Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân, hộ dân cư có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2020 và thay thế Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch của Công ty trách nhiệm hữu hạn Cấp thoát nước Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Website Chính phủ;
- Cục KT VBQPPL-Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh Bến Tre;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các Đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Báo Đồng Khởi và Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT của UBND tỉnh;
- Ban Tiếp công dân (đề niêm yết);
- Phòng TCĐT, TH;
- Lưu: VT.



Trần Ngọc Tam